[Phần I: Tổng quan dự án 4](#_Toc121914905)

[I. Giới thiệu dự án. 4](#_Toc121914906)

[1. Phạm vi dự án 4](#_Toc121914907)

[2. Dữ liệu về các nhãn hàng, các mẫu quần áo, hàng mới, hàng cũ, thông tin khách hàng(tên, số điện thoại, địa chỉ, email). 5](#_Toc121914908)

[3. Chi phí lợi nhuận thu được của cửa hàng. 5](#_Toc121914909)

[4. Đơn vi thực hiện: Nhóm 5 Xây dưng website thương mại điện tử. 5](#_Toc121914910)

[5. Các điều kiện ràng buộc 6](#_Toc121914911)

[6. Các bên liên quan 6](#_Toc121914912)

[II. Tiến trình dự án 7](#_Toc121914913)

[Phần II: Tôn chỉ dự án 8](#_Toc121914914)

[I. Tổng quan dự án 8](#_Toc121914915)

[1. Phạm vi công việc 9](#_Toc121914916)

[2. Các phương pháp và cách tiếp cận. 10](#_Toc121914917)

[3. Mục tiêu hệ thống và công nghệ 10](#_Toc121914918)

[4. Mục tiêu 10](#_Toc121914919)

[5. Công nghệ áp dụng 11](#_Toc121914920)

[6. Nguồn tài nguyên 11](#_Toc121914921)

[7. Sản phẩm bản giao 11](#_Toc121914922)

[II. Đội phát triển dự án và vai trò của thành viên 11](#_Toc121914923)

[III. Kí kết dự án 12](#_Toc121914924)

[IV. Tôn chỉ dự án 13](#_Toc121914925)

[Phần 3: Quản lý tích hợp dự án. 14](#_Toc121914926)

[I. Tổng quan về nội dung dự án. 14](#_Toc121914927)

[II. Vòng đời phát triển dự án 14](#_Toc121914928)

[III. Mô hình quản lý dự án 14](#_Toc121914929)

[IV. Tài nguyên sử dụng 14](#_Toc121914930)

[V. Công cụ thực hiện 15](#_Toc121914931)

[VI. Kỹ thuật sử dụng trong dự án 15](#_Toc121914932)

[VII. Quy đinh phạm vi dự án 15](#_Toc121914933)

[VIII. Mô tả chung 15](#_Toc121914934)

[IX. Các vấn đề trong quá trình thực hiện 16](#_Toc121914935)

[X. Kinh phí dự án 16](#_Toc121914936)

[XI. Quy trình thực hiện 16](#_Toc121914937)

[XII. Pha xác định yêu cầu 17](#_Toc121914938)

[XIII. Pha phân tích 17](#_Toc121914939)

[XIV. Phân tích tĩnh: 17](#_Toc121914940)

[XV. Pha thực thi 18](#_Toc121914941)

[XVI. Giao sản phẩm 18](#_Toc121914942)

[XVII. Kế hoạch quản lý thay đổi 18](#_Toc121914943)

[XVIII. Mục đích, mục tiêu 18](#_Toc121914944)

[XIX. Tài liệu rủi ro. 19](#_Toc121914945)

[Phần 4: Kế hoạch quản lý phạm vi dự án. 19](#_Toc121914946)

[I. Phạm vi snar phẩm 19](#_Toc121914947)

[II. Phạm vi tài nguyên 20](#_Toc121914948)

[III. Kinh phí 20](#_Toc121914949)

[IV. Nhân sự 20](#_Toc121914950)

[V. Công cụ lập kế hoạch 20](#_Toc121914951)

[VI. Các công việc của dự án 20](#_Toc121914952)

[Phần 6: Kế hoạch quản lý chi phí. 21](#_Toc121914953)

[I. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên 21](#_Toc121914954)

[II. Chi phí vật liệu 21](#_Toc121914955)

[III. Chi phí cơ sở vật chất 21](#_Toc121914956)

[IV. Bảng lương 22](#_Toc121914957)

[V. Lập kế hoạch chất lượng 22](#_Toc121914958)

[VI. Các tiêu chuẩn thước đo 22](#_Toc121914959)

[VII. Các hình thức kiểm thử có thể dùng 23](#_Toc121914960)

[VIII. Lập kế hoạch quản lý chất lượng. 23](#_Toc121914961)

[Phần 8: kế hoạch quản lý nguồn nhân lực 23](#_Toc121914962)

[I. Các vị trí trong quản lý dự án 23](#_Toc121914963)

[II. Sắp xếp nhân sự 24](#_Toc121914964)

[III. Vị trí cá nhân trong dự án 24](#_Toc121914965)

[Phần 9: kế hoạch quản lý truyền thông giao tiếp 25](#_Toc121914966)

[I. Yêu cầu trao đổi 25](#_Toc121914967)

[Phần 10: kế hoạch quản lý rủi ro 26](#_Toc121914968)

[I. Xác định rủi ro 26](#_Toc121914969)

[II. Các lĩnh vực xảy ra rủi ro 26](#_Toc121914970)

[Phần 11: lập kế hoạch mua sắm 27](#_Toc121914971)

[I. Lập kế hoạch mua sắm 27](#_Toc121914972)

[II. Các danh mục mua sắm 27](#_Toc121914973)

[III. Lập tiến độ mua sắm 28](#_Toc121914974)

Phần I: Tổng quan dự án

1. **Giới thiệu dự án**.

Theo tình hình nhu cầu của mọi người hiện nay nhất là các bạn trẻ có nhu cầu về quần áo rất nhiều nên chúng tôi quyết định xây dựng một web “Ngôi sao thời trang” của riêng mình để bán các sản phẩm quần áo của cửa hàng. Mọi người kho muốn mua quần áo không cần phải mất công sức, xăng xe để đi ra tận cửa hàng xem các mẫu quần áo mới, thay vào đó họ có thể nên trang web của cửa hàng để xem các mẫu quần, lích cỡ, màu sắc để đưa ra lựa chon mua sắm cho bản thân họ.

Dự án xây dựng web “Ngôi sao thời trang” với hàng chục ngàn các mẫu quần áo, váy, đầm dạ hội.v.v.. khác nhau dự kiến sẽ hoàn thành và ra mắt người dùng trong vòng 5 tháng tới.

Khi web “ Ngôi sao thời trang” dược ra mắt thì mọi người có thể thỏa sức mua sắm mà không lo đến chuyện phải sách túi nhỏ túi lớn mỗi khi mua sắm quá tay nữa, tất cả những gì mà khách hàng cần làm là lướt trang web để tìm ra những sản phẩm ưng ý và cho vào giỏ hàng và chờ thanh toán thôi. Sau khi khách hàng đã xác nhận đặt hàng thì bên cửa hàng sẽ đóng gói và gửi đến tận nhà cho khách hàng.

1. **Phạm vi dự án**
   * Dự án xây hệ thống máy chủ từ bên thứ ba cho phép nhân viên quản lý đơn hàng, khách hàng có thể truy câp từ xa thông qua giao diện web để đặt hàng và chọn lựa các mẫu quần áo yêu thích.
   * Phạm vi dữ liệu
2. Dữ liệu về các nhãn hàng, các mẫu quần áo, hàng mới, hàng cũ, thông tin khách hàng(tên, số điện thoại, địa chỉ, email).
3. Chi phí lợi nhuận thu được của cửa hàng.
   * Công nghệ thực hiện

* JavaScript.
* HTML
* CSS.
* PHP.
* Bootstrap.
* SQL Server.
  + Yêu cầu của web
    - Gần gũi, dễ sử dụng đối với khách hàng.
    - Dễ quản lý các đơn hàng và chi phí lợi nhuận.
    - Dễ dàng nâng cấp và bảo trì hệ thống.
    - Tốc độ tải thông tin sản phẩm nhanh.
    - Tốc độ băng thông cao, đảm bảo sự ổn định khi hoạt động.
  + Yêu cầu của khách hàng
* Phải có chức năng đăng nhập và có độ bảo mật cao.
* Chức năng tìm kiếm đa dạng dễ dàng.
* Có phần phản hồi để báo cáo những bức xúc.

1. Đơn vi thực hiện: Nhóm 5 Xây dưng website thương mại điện tử.
   * Dự tính thời gian hoàn thành: 4 tháng
   * Ngày bắt đầu: 15/12/2002
   * Ngày kết thúc: 16/04/2023
   * Tổng kinh phí cho dự án: 80.000.000 vnđ
2. Các điều kiện ràng buộc

Mọi rủi ro về mặt kỹ thuật khách hàng sẽ không chịu trách nhiệm.

Nếu có lỗi trong thời gian bảo trì thì nhóm dự án sẽ phải hỗ trợ sửa chữa và không được tính thêm chi phí sửa chữa.

Sau khi hoàn thành dự án nhóm phải giao toàn bộ mội thứ thuộc dự án cho người thuê và người thuê sẽ cung cấp lại các dữ liệu khi cần bảo trì và nâng cấp hệ thống.

Phía người thuê không chấp nhận nếu dự án bàn giao trễ 15 ngày so với thời gian dự kiến trên hợp đồng.

Khi sản phẩm cầm nâng cấp thì người thuê sẽ trả thêm chi phí cho nhóm.

Sản phẩm bàn giao cuối.

Web được thiết kế và đầy đủ các chức năng mà bên khách hàng cung cấp.

Hệ thống cơ sở dữ liệu do khách hàng cung cấp.

Mã nguồn của chương trình.

Tài liệu hướng dẫn sử dụng.

Tài liêu phát triển.

1. Các bên liên quan

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vai trò | Họ tên | Liên lạc |
| Nhà tài trợ | Cửa hàng quần áo thiên thần | SĐT: 0782354876  Email: thienthan02@gmail.com |
| Khách hàng | Trần Thiên Nhân | SĐT: 0837524158  Email: nhanthien102@gmail.com |
| Chuyên gia tư vấn | Nguyên Tấn Trường | SĐT: 0328752548  Email: truongnguyen@gmail.com |
| Quản lý dự án | Nguyễn Hồ Hải Anh | SĐT: 0245828586  Email:anhhai@gmail.com |

1. Tiến trình dự án

Phần 1: Tôn chỉ dự án.

Phần 2: Kế hoạch quản lý tích hợp dự án.

Phần 3: Kế hoạch quản lý phạm vi dự án.

Phần 4: Kê hoạch quản lý thời gian.

Phân 5: Kế hoạch quản lý chi phí.

Phần 6: Kế hoạch quản lý chất lượng dự án.

Phần 7: Kế hoạch quản lý nguồn nhân lực.

Phần 8: Kế hoạch quản lý truyền thông và giao tiếp.

Phần 9: Kế hoạch quản lý rủi ro trong dự án.

Phần 10: Kế hoạch quản lý mua sắm.

Bảng phân công công việc.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Công việc | Tiến độ |
| 1 | Trần Minh Đức |  |  |
| 2 | Dương Xuân Khai |  |  |
| 3 | Nguyễn Hồ Hải Anh |  |  |
| 4 | Phạm Lê Tuần Kiệt |  |  |
| 5 | Lý Hoài Lâm |  |  |

Phần II: Tôn chỉ dự án

1. Tổng quan dự án
   * Tên dự án: web Ngôi sao thời trang.
   * Nhà tài trợ: Cửa hàng quần áo thiên thần.
   * Nhóm thực hiện: nhóm 7 quản lí dự án.
   * Quan lý dự án: Nhóm 7.
   * Thành viên nhóm quản lý dự án:

Nguyễn Hồ Hải Anh

Dương Xuân Khai

Trần Minh Đức

Lý Hoài Lâm

Phạm Lê Tuấn Kiệt

* Các chức năng chính của web:

Quản lý khách hàng

Quản lý nhập xuất kho

Quản lý số lượng quần áo.

Quản lý thu chi.

Tìm kiếm quần áo

Giỏ hàng

* MỤC TIÊU
* Mục tiêu doanh nghiệp:
  + - * + Hỗ trợ nhà phân phối trong công việc quản lý hàng hóa, quản lý đơn hàng một cách nhanh và dễ dàng.
        + Hỗ trợ công việc tìm kiếm nhanh giúp cho khách hàng tìm kiếm các sản phẩm một cách nhanh chóng.
        + Có khả năng bảo trì và nâng cấp.
        + Giao diện dễ nhìn, dễ sử dụng.
* Mục tiêu công nghệ
  + - * + Xây dựng được một trang web để khách hàng và nhà cung cấp sản phẩm có thể sử dụng để tiếp nhận quản lý thông tin đơn hàng.
        + Hướng đến tương lai có thể mở rộng thêm các chi nhánh.
* Yêu cầu nghiệp vụ
  + - * Dự án ở đây là web bán hàng.
      * Người sử dụng: nhà bán hàng và khách hàng.
      * Thiết kế trang web linh hoạt có nhiều chức năng như:
* Về phía bạn đọc:
  + - * + Có tìm kiếm đồ theo từng mẫu, từng loại đồ.
        + Đặt hàng, đánh giá chất lượng hàng hóa và dịch vụ.
        + Theo dõi đơn hàng.
* Về phía nhà bán hàng:
  + - * + Tìm kiếm khách hàng đã đăng ký tài khoản.
        + Quản lý tính toán chi phí lợi nhuận.
        + Quản lý hàng hóa tình trạng nhập xuất.

1. Phạm vi công việc
   * + - Web “ Ngôi sao thời trang” xây dưng trên máy chủ shop cho phép nhân viên và khách hàng truy cập từ xa.
       - Hệ thống giao diện dễ nâng cấp, bảo trì, kiểm tra.
       - Phạm vi dữ liệu:

Dữ liệu về khách hàng, quần áo, đơn hàng.

Chi phí, lợi nhuận thu được.

* + - * Công nghệ thực hiện:
        + SQL Server
        + Java script
        + HTML
        + CSS
        + Boostrap
      * Ứơc lương thời gian hoàn thành là: 4 tháng
      * Bắt đầu: 15/12/2022
      * Kết thúc: 16/04/2023

1. Các phương pháp và cách tiếp cận.
   * + - Tìm hiểu khảo sát các quy trình của các trang thương mại điện tử khác để đưa ra mô hình chung cho web.
       - Thu thập thông tin tham khảo ví dụ các hình mẫu ở trên thị trường hiện nay.
       - Đưa ra tài liệu và đào tạo người dùng sau khi hoàn thành.
2. Mục tiêu hệ thống và công nghệ
3. Mục tiêu

Tránh sai sót nhầm lẫn đến mức thấp nhất.

Có hóa đơn thanh toán ở cả nhà phân phối và phía khách hàng.

Thay thế việc nhập thủ công giấy tờ.

Khách hàng có thể chọn lựa quần áo và đặt về để tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại.

1. Công nghệ áp dụng
   * + - * Thiết kế trang web HTML5,CSS,Bootstrap.
         * Cơ sở dữ liệu SQL Server 2019.
2. Nguồn tài nguyên
   * + - Phía khách hàng cung cấp:
         * Cung cấp chi phí thực hiện dự án.
         * Nghiệp vụ quản lý.
         * Cơ sở dữ liệu về hàng hóa.
         * Các yêu cầu muốn thêm vào từ phía cửa hàng.
3. Sản phẩm bản giao
   * + - Web được thiết kế và có đầy đủ các chức năng mà bên khách hàng yêu cầu.
       - Hệ thống cơ sở dữ liệu do bên khách hàng cung cấp.
       - Mã nguồn của web.
       - Tài liệu hướng dẫn sử dụng.
       - Tài liệu phát triển dự án.
4. Đội phát triển dự án và vai trò của thành viên

Nhóm gồm 5 thành viên:

Nguyễn Hồ Hải Anh

Dương Xuân Khai

Trần Minh Đức

Lý Hoài Lâm

Phạm Lê Tuấn Kiệt

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vai trò | Trách nhiệm | Thành viên |
| Quản lý dự án  (Project manager) | Người quyết định đưa ra các vai trò tham gia, các tài nguyên dự án. | Nguyễn Hồ Hải Anh |
| Nhân viên phân tích nghiệp vụ | Phân tích các yêu cầu nghiệp vụ dựa trên các yêu cầu của khách hàng. | Phạm Lê Tuấn Kiệt |
| Designer | Phân tích thiết kế thực thi hệ thống | Trần Minh Đức  Lý Hoài Lâm |
| Tester | Chịu trách nhiệm kiểm thử hệ thống | Dương Xuân Khai  Lý Hoài Lâm |
| Kỹ thuật viên | Chịu trách nhiệm bàn giao sản phẩm và hướng dẫn sử dụng | Nguyễn Hồ Hải Anh |
| Developer | Xây dựng và phát triển dự án | Tất cả thành viên |

1. Kí kết dự án

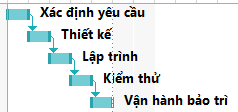
|  |  |
| --- | --- |
| Name | Date |
| Nhà đầu tư | 15/12/2022 |
| Shop quần áo thiên thần |  |
| Quản lý dự án |  |
| Nguyễn Hồ Hải Anh | 14/12/2022 |

1. Tôn chỉ dự án

|  |
| --- |
| Tôn chỉ dự án(Project charter) |
| Tên dự án: web “Ngôi sao thời trang”  Ngày bắt đầu: 15/12/2022  Ngày kết thúc: 16/04/2023  Ngân sách: 80.000.000 vnđ  Giams đốc dự án: Nguyễn Hồ Hải Anh  Mục tiêu dự án:Ứng dụng công nghệ vào việc bán hàng, giúp cho cửa hàng quản lý được số lượng hàng hóa, tạo nên sự tiện lợi trong việc mua sắm quần áo cho khách hàng.  Yêu cầu kỹ thuật: cấu trúc khoa học chặt chẽ rõ ràng.  Hoàn thành trước: 16/04/2023  Cách tiếp nhận:  Tìm hiểu công việc hàng ngày của cửa hàng.  Tìm hiểu nghiệp vụ.  Lựa chọn ngôn ngữ để phát triển.  Đánh giá kết quả đạt được của dự án.  Đối tượng sử dụng: nhân viên, khách mua hàng.  Vai trò và ký kết:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vai trò | Họ tên | Liên hệ | Chữ ký | | Chủ đầu tư | Shop thiên thần | SĐT:0589745892 |  | | Quản lý dự án | Nguyễn Văn Kiên | SĐT: 098754428 |  | |

Phần 3: Quản lý tích hợp dự án.

1. Tổng quan về nội dung dự án.
2. Vòng đời phát triển dự án



1. Mô hình quản lý dự án

Trách nhiệm và quyền lực.

Quản lý cần lắm rõ khả năng của từng người.

Công việc đươc giao từ trên xuống dưới

1. Tài nguyên sử dụng

Kinh phí: 200.000.000 vnđ

Số thành viên tham gia: 5 người.

1. Công cụ thực hiện

Eclipse: lập trình và chạy thử

Star UML: Phân tích thiết kế, vẽ biểu đồ.

SQL Server: Lưu trữ CSDL.

Subtext: Thiết kế web.

Microsoft office: Lập kế hoạch dự án.

1. Kỹ thuật sử dụng trong dự án

SQL

J2EE

1. Quy đinh phạm vi dự án
2. Mô tả chung

Hệ thống được xây dựng trên máy chủ web.

Hệ thống giao diện dễ nhìn dễ nâng cấp và bảo trì.

* Phạm vi dữ liệu:

Dữ liệu về các khách hàng, hàng hóa.

Chi phí lợi nhuận thu được.

* Công nghệ thực hiện

SQL Server

Java Script

HTML

CSS

Bootstrap

* Ứoc lương thời gian hoàn thành:

Ngày bắt đầu: 15/12/2022

Ngày kết thúc: 16/04/2022

1. Các vấn đề trong quá trình thực hiện

a, Lỗi

Các lỗi sẽ luôn được giải quyết một cách nhanh nhất để dự án được tiến trình dảm bảo chất lượng theo yêu cầu của nhà đầu tư.

Do dự án khá là nhỏ nên sẽ không có trường hợp xuất hiện lỗi quá lớn khiến khiến nhóm không giải quyết được điều này được nhóm đảm bảo tuyệt đối.

B, các yêu cầu thay đổi

Các yêu cầu thay đổi nếu không ảnh hưởng đến dự án thì nhóm có thể chấp nhận thực hiện theo yêu cầu mới của dự án tùy theo mức độ thay đổi.

Nếu thay đổi quá lớn không phù hợp nhóm sẽ bàn bạc lại với bên nhà đầu tư để xem xét lại.

C, Bàn giao sản phẩm

Khi bàn giao sản phẩm nhóm sẽ hướng dẫn đào tạo bên nhà đầu tư cách sử dụng bảo trì hệ thống kèm theo những tài liệu cần thiết cho vấn đề.

1. Kinh phí dự án
   * + - 1. Dự án có quy mô bé tại shop do nhà đầu tư rót vốn khoảng 1 tỉ vnđ xây dựng thư viện. Nhà đầu tư đã liên hệ với nhà phát triển đề nghị nhóm xây dựng website.

Kinh phí dự án 80.000.000 vnđ bao gồm

Lương thành viên tham gia.

Tiền thê cơ sở vật chất.

Các chi phí phát sinh

Dự trữ: 8%

1. Quy trình thực hiện
   * + - 1. Dưới đây là quy trình dự án và người tham gia dự tính nhưng trong một số trường hợp số người tham gia mỗi pha có thể thay đổi để đảm bảo tiến trình.
2. Pha xác định yêu cầu

A, thu thập thông tin: Trần Minh Đức, Lý Hoài Lâm

Từ khách hàng: Gặp gỡ trao đổi với khách hàng.

Từ thi trường thực tế: Khảo sát thị trường.

B, họp nhóm phát triển

C, Viết tài liệu: Nguyễn Hồ Hải Anh.

D, Xác định actor list:

Lập Glossary.

Vẽ biểu đồ Usecase và chi tiết hóa.

Lập biểu đồ Commication.

Lập biểu đồ Activity.

Lập Usecase survey.

E, Phác thảo giao diện

F, Kiểm thử tài liệu lấy yêu cầu

G, Trao đổi với nhà đầu tư

1. Pha phân tích
2. Phân tích tĩnh:

Xác định các lớp co bản và thuộc tính.

B, Phân tích động

Vẽ biểu đồ.

Vẽ biểu đồ cộng tác.

Hoàn thiện biểu đồ lớp.

Update glossary

C, Kiểm tra phân tích.

Pha thiết kế

A, Thiết kế kiến trúc hệ thống:

Lựa chọn công nghệ thực hiện.

Lựa chọn cấu trúc hệ thống.

Lập chính sách truy cập đông thời.

Thiết kế bảo mật.

Biểu đồ các tần nghiệp vụ.

Lựa chọn phân vùng.

Thiết kế sơ đồ.

1. Pha thực thi

Cài đặt các module

Các lớp thực thể.

Các lớp biên.

Các lớp điều khiển.

1. Giao sản phẩm

bàn giao sản phẩm cho khách hàng.

Chạy thử

Lấy chữ ký bên đối tác

1. Kế hoạch quản lý thay đổi
2. Mục đích, mục tiêu

Ngăn chặn những thay đổi ngoài ý muốn không chính đáng trong phát triển dự án.

Giamr bớt những thay đổi cổng kềnh, nặng nề.

Cố gắng giữ nguyên các yêu cầu.

Đảm bảo thay đổi theo yêu cầu giải quyết phạm vi dự án hơn là cấu hinh dự án.

Đăm bảo chất lượng của thay đổi được thê hiện rõ ràn.

1. Tài liệu rủi ro.
   * + - 1. Những rủi ro có thể xảy ra

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Rủi ro | Khả năng | Anh hưởng |
| Vấn đề tài chính | Thấp | Lớn |
| Thành viên nghỉ việc | Cao | Lớn |
| Công việc không hoàn thành. | Thấp | Lớn |
| Thay đổi yêu cầu | Bình thường | Bình thường |
| Phần mềm nhiều lỗi | Thấp | Lớn |
| Lỗi tương thích hệ thống | Thấp | Bình thường |
| Cơ sở dữ liệu vị sai | Binh thường | Lớn |

Phần 4: Kế hoạch quản lý phạm vi dự án.

1. Phạm vi snar phẩm

Sản phẩm sau khi xây dựng và bàn giao cầ đạt những tiêu chuẩn sau:

Sản phẩm có đầy đủ các chức năng theo yêu cầu của nhà đầu tư.

Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng.

Dữ liệu đầy đủ không thiếu sót.

Có khả năng năng cấp.

Tận dung tối đa cơ sở hạ tầng.

1. Phạm vi tài nguyên
2. Kinh phí

Tổng kinh phí là: 80.000.000 vnđ

1. Nhân sự

Tổng thành viên là 5 người.

Vì lý do sức khỏe không tốt nghỉ.

Vì lý do khách quan khiến số thành viên giảm.

Dự án bị chậm so với thời gian biểu.

1. Công cụ lập kế hoạch

Công cụ soạn thảo văn bản.

Công cụ xây dựng lập lịch ms project.

Công cụ xây dựng usecase drawio.

Phần 5:Kế hoạch quản lý thời gian.

1. Các công việc của dự án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên công việc | Sản phẩm thu được |
| 1 | Thu thập và đặc tả yêu cầu   1. Gặp gỡ khách hàng 2. Thu thập yêu cầu. 3. Đặc tả yêu cầu | Tài liệu đặc tả yêu cầu |
| 2 | Phân tích và thiết kế  Phan tích hệ thống qua tài liệu.  Thiết kế giao diện.  Thiết kế cơ sở | Bản thiết kế |
| 3 | Xây dựng hệ thống  Xây dựg web | Source code, web chưa qua kiểm tra |
| 4 | Kiểm thử chỉnh sửa triển khai. | Phần mềm hoàn chỉnh. |

Phần 6: Kế hoạch quản lý chi phí.

1. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên
2. Chi phí vật liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Các hạng mục | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| Máy chủ CSDL | 1 | 30.000.000 | 30.000.000 |
| Chi phí mua tên miền | 1 | 1.200.00 | 1.200.00 |
| Chi phí mua địa chỉ IP tĩnh | 1 | 2.000.000 | 2.000.000 |
| Tổng chi phí | | 33.200.000 | |

1. Chi phí cơ sở vật chất

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các hạng mục | Số lượng | Đơn giá | Thời gian | Thành tiền |
| Thuê văn phòng | 1 | 3.000.000/tháng | 4 | 12.000.000 |
| Tiền mạng | 1 | 180.000/tháng | 4 | 720.000 |
| Tiền điện nước | 1 | 300.000/tháng | 4 | 1.200.000 |
| Cổng switch 8 cổng | 1 | 500.000 |  | 500.000 |
| Dây mạng | 1 | 100.000 |  | 100.000 |
| Tổng tiền | | | 14.520.000 | |

1. Bảng lương

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Vị trí | Lương(vnđ/tháng |
| 1 | Nguyễn Hồ Hải Anh | Project manager, technical, developer | 10.000.000 |
| 2 | Lý Hoài Lâm | Bussiness analysis, Developer | 7.000.000 |
| 3 | Trần Minh Đức | Developer, designer, Tester | 8.000.000 |
| 4 | Dương Xuân Khai | Developer, designer, Tester | 8.0000.000 |
| 5 | Phạm Lê Tuần Kiệt | Developer, designer, Tester | 8.000.000 |

Phần 7 kế hoạch quản lý chất lượng

1. Lập kế hoạch chất lượng

Giám sát chất lượng có thỏa mãn được khách hàng không.

Giám sát đánh giá, kịp thời phát hiện sai sót từ đó có kế hoạch khắc phục.

Phạm vi thực hiện:

Cách lắm bắt chất lượng:

1. Các tiêu chuẩn thước đo

Tính khả dụng của giao diện.

Tính toàn vẹn dữ liệu.

Tính an toàn bảo mật.

Tính ổn định.

1. Các hình thức kiểm thử có thể dùng

Kiểm thử chức năng định kỳ.

Kiểm tra code.

Kiểm thử bởi khách hàng.

Kiểm tra tính toàn vẹn.

1. Lập kế hoạch quản lý chất lượng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chuẩn | Điều kiện |
| 1 | Giao diện | Giao diện theo yêu cầu khách hàng.  Thân thiện bắt mắt.  Cung cấp đủ thông tin. |
| 2 | Dữ liệu | Dữ liệu không bị mất mát hay thay đổi.  Tốc dộ truy cập dữ liệu.  Đảm bảo an toàn dữ liệu. |
| 3 | An toàn | Bảo mật tốt trước các cuộc tấn công. |
| 4 | Tai liệu dự án pha phân tích. | Đánh giá chất lượng tài liệu.  Biểu đồ UML |
| 5 | Tài liệu pha thiết kế | Biểu dồ lớp.  Thiết kế CSDL |
| 6 | Hoàn thiện dư án. |  |

Phần 8: kế hoạch quản lý nguồn nhân lực

1. Các vị trí trong quản lý dự án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vị trí | Trách nhiệm | Kỹ năng yêu cầu | Số lượng |
| Giam đốc dự án | Lãnh đạo toàn bộ dự án | Quản lý dự án kinh nghiệm ở vị trí tương đương | 1 |
| Kỹ sư đmả bảo chất lượng | Đảm bảo chất lượng dự án | Kiểm thử kinh nghiệm ở vị trí tương đương. | 1 |
| Người phân tích nghiệp vụ | Thu thập và phân tích yêu cầu nghiệp vụ | Tìm kiếm, ngoại ngữ, phân tích | 2 |
| Lập trình viên | Xây dựng phần mềm | Lập trình cơ sở dữ liệu | 2 |
| Người thiết kế giải pháp | Đưa ra các giải pháp để xây dựng. | Kinh nghiệm ở vị trí tương đương. | 1 |
| Người thiết kế giao diện | Thiết kế giao diện cho web | Thiết kế web, photoshop. | 2 |

1. Sắp xếp nhân sự

Danh sách các cá nhân tham gia dự án

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ Tên | Gioi tính | Vị trí | Email |
| 1 | Nguyễn Hồ Hải Anh | Nam | ĐộI dự án |  |
| 2 | Lý Hoài Lâm | Nam | Lập trình viên |  |
| 3 | Trần Minh Đức | Nam | Lập trình viên |  |
| 4 | Dương Xuân Khai | Nam | Đội dự án |  |
| 5 | Phạm Lê Tuần Kiệt | Nam | Đội dự án |  |

1. Vị trí cá nhân trong dự án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên vị trí | Số lượng | Gán trách nhiệm |
| 1.Nhóm phân tích nghiệp vụ | Tổng số | Phu trách danh mục |
| Trưởng nhóm phân tích | 1 | Trần Minh Đức |
| Thành viên | 3 | Nguyễn Hồ Hải Anh  Lý Hoài Lâm  Dương Xuân Khai |
| 2. Nhóm thiết kế | 4 |  |
| Trưởng nhóm thiết kế | 1 | Dương Xuân Khai |
| Người thiết kế giải pháp | 1 | Phạm Lê Tuần Kiệt |
| Người thiết kế giao diện | 1 | Lý Hoài Lâm |
| Người thiết kế cơ sở dữ liệu | 1 | Trần Minh Đức |
| 3.nhóm lập trình | 2 |  |
| Trưởng nhóm | 1 | Nguyễn Hồ Hải Anh |
| Lập trình viên | 1 | Trần Minh Đức |
| 4.nhóm triển khai | 2 | Dương Xuân Khai  Lý Hoài Lâm |

Phần 9: kế hoạch quản lý truyền thông giao tiếp

1. Yêu cầu trao đổi

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tài liệu | Mô tả | Người nhận | Tần xuất |
| Dự án sơ bộ | Tổng quan dự án, tóm lược thực thi | Nhà tài trợ | Liên tục |
| Phạm vi dự án | Mô tả phạm vi dự án, giới hạn ngân sách yêu cầu. | Nhà tài trợ  Giám đốc dự án  Tất cả thành vien ban dự án  Các đối tượng liên quan. | Tai thời điểm bắt đầu dự án và mỗi khi có thay đổi. |
| Báo cáo quản lý rủi ro | Mô tả các rủi ro của dự án cùng với ma trận khả năng, mức độ nghiêm trọng. | Giám đốc dự án  Nhà tài trợ. | Thực hiện hàng tuần trong toàn dự án thông báo ngay khi có ruit ro xảy ra. |
| Ước tính lỗ lực | Mô tả nỗ lực cần có để hoàn thành. | Giám đốc dự án  Các giám đốc  Nhà tài trợ | Duyệt hàng tuần và báo cáo hiệu quả công việc. |

Phần 10: kế hoạch quản lý rủi ro

1. Xác định rủi ro
2. Các lĩnh vực xảy ra rủi ro

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Lĩnh vực xảy ra rủi ro |  |
| 1 | Lập kế hoạch dự án | Lập lịch trễ không hợp lý |
| 2 | Xác định yêu cầu. | Các tài liệu dự án hoàn thành chậm |
| 3 | Chất luong dự án | Tốc độ sử lý dữ liệu chậm |
| 4 | Chi phí dự án | Ước lượng chi phí không phù hợp với ngân sách |
| 5 | Cài đặt | Phần mềm không tương thích với hệ thống |
| 6 | Lĩnh vực liên quan đến tiến trình. | Nhiều tính năng không cần thiết |
| 7 | Lĩnh vực liên quan đến con người | Mâu thuẫn giưa thành viên trong đội |
| 8 | Lĩnh vực liên quan đến công nghệ | Tài nguyên dự án không có sẵn, thiếu cơ sở vật chất. |
| 9 | Các lĩnh vực khác. | Kế hoạch truyền thông và giao tiếp chưa tốt. |

Phần 11: lập kế hoạch mua sắm

1. Lập kế hoạch mua sắm
2. Các danh mục mua sắm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên công việc | Sản phẩm thu được |
| 1 | Thu thập và đặc tả yêu cầu  Gặp gỡ khách hàng  Thu thập yêu cầu.  Đặc tả yêu cầu | Tài liệu đặc tả yêu cầu |

1. Lập tiến độ mua sắm

Nhóm cung cấp dự án yêu cầu cung cấp các hạng mục tùy theo tiến độ của dự án.

Nhóm phát triển dự án yêu cầu cung cấp kèm theo danh sách các hạng mục cần cung cấp cho nhà cung cấp.